**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**MÔN: TOÁN – LỚP 2**

**TUẦN: 25 BÀI : CÁC SỐ TỪ 101 ĐẾN 110 (TIẾT 2)**

**(Sách Chân trời sáng tạo – SGK trang 43 + 44)**

**I. MỤC TIÊU:**

1. Kiến thức kĩ năng:

- Đếm, lập số, đọc, viết, cấu tạo thập phân của các số từ 101 đến 110. Thứ tự các số từ 101 đến 110, nhận biết vị trí các số trên tia số. Làm quen khoảng thời gian.

2. Năng lực:

2.1. Năng lực đặc thù:

- Giao tiếp toán học: Trao đổi với bạn khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Tư duy và lập luận toán học: Đếm, lập số, đọc, viết, cấu tạo thập phân của các số từ 101 đến 110. Thứ tự các số từ 101 đến 110, nhận biết vị trí các số trên tia số

2.2. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động.

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

3. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

4. Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC:**

- GV: 3 thẻ trăm, 10 khối lập phương, hình vẽ bài luyện tập 2 và mô hình đồng hồ 2 kim cho bài luyện tập 5.

- HS: 1 thẻ trăm và 10 khối lập phương, bảng con, SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **4’**  **25’**  **5’**  **1’** | **1. Hoạt động 1: Khởi động**  **\* Mục tiêu:** Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.  **\* Phương pháp**: Trò chơi.  **\* Hình thức:** Cả lớp  - Giáo viên yêu cầu học sinh tìm số lớn nhất trong các số:  a) 108, 105, 110  b) 106, 103, 102  c) 101, 109, 104  - GV nhận xét chung.  **2. Hoạt động 2: Luyện tập**  **\*** **Mục tiêu:** HS nắm đượcthứ tự các số từ 101 đến 110, nhận biết vị trí các số trên tia số. Làm quen khoảng thời gian.  **\* Phương pháp :** Thực hành, đàm thoại, trò chơi, thảo luận  **\* Hình thức:** Cá nhân, nhóm.  + Bài 1: Mỗi con vật che số nào ?  - GV cho HS đọc yêu cầu.  HS thảo luận (nhóm 4) nhận biết:  a) Các dãy số đếm thêm 1.  b) Các dãy số đếm bớt 1.  - HS làm cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm bốn.  - Tiến hành sửa bài: GV gọi HS đọc bài làm theo nhóm (mỗi nhóm đọc 1 dãy số), GV khuyến khích HS nói cách làm. (Có thể cho HS đọc xuôi - ngược các dãy số vừa hoàn thành.)  + Bài 2: Tìm thức ăn của mỗi chú chim.  - GV cho HS đọc yêu cầu.  - HS quan sát tranh bài tập 2, tìm hiểu, nhận biết thứ tự các số trên tia số, chọn vị trí phù hợp cho từng số, từ đó xác định được thức ăn của mỗi loại chim.  - Sau khi sửa bài, GV giới thiệu thêm về thức ăn chính của mỗi loại chim:  . Chim sâu: sâu, bọ, ...  . Cò: cua, cá, ếch, nhái,...  . Chim sáo: cào cào, châu chấu, ...  . Chào mào: trái cây,...  . Chim sẻ: lúa, hạt (hạt cỏ, hạt kê, ...), côn trùng,...  + Bài 3: Tính để tìm cà rốt cho mỗi chú thỏ  - GV cho HS đọc yêu cầu.  - HS quan sát tranh bài tập 3 tìm hiểu, nhận biết: Trên mỗi củ cà rốt có một phép cộng có tổng là số cà rốt của con thỏ.  - HS làm bài vào VBT, chia sẻ với bạn.  - HS tìm tổng theo ý nghĩa cấu tạo thập phân của số.  - Tiến hành sửa bài, GV giúp HS giải thích (Ví dụ: 110 gồm 100 và 10 nên chọn 100 + 10; 100+1 tức là số gồm 100 và 1 đơn vị, đó là số 101).  + Bài 4: Điền Đ hoặc S vào  - GV cho HS đọc yêu cầu    - GV tổ chức cho HS tìm hiểu bài, nhận biết:  . Dựa vào cấu tạo thập phân của số có phù hợp với các tổng đã cho hay không ?  Ví dụ: 109 gồm 1 trăm và 9 đơn vị  100 + 90 tức là có 1 trăm và 9 chục là: Sai  - HS ghi kết quả bài làm vào bảng con. Chia sẻ kết quả với bạn.  Sửa bài, khuyến khích HS giải thích cách thực hiện điền Đ hoặc S.  + Bài 5: Viết cách đọc giờ ở mỗi đồng hồ  - GV cho HS đọc yêu cầu  - HS thực hiện nhóm đôi: Xem đồng hồ và nói kết quả cho bạn nghe.  - HS có thể đếm 5, 10,15 phút hay lập luận: Từ 8 giờ đến 8 giờ 15 phút là 15 phút,...  - Khi sửa bài, GV cho HS xoay kim đồng hồ để khẳng định cho câu trả lời.  **3. Hoạt động 3: Củng cố**  **\* Mục tiêu:** Giúp HS củng cố lại cách đọc, viết số từ 101 đến 110.  **\* Phương pháp:** Trò chơi Đố bạn  \* **Hình thức** Cá nhân  - Lớp trưởng lên điều khiển các bạn theo yêu cầu:  + Lớp trưởng đọc số - Các bạn viết số  + Lớp trưởng viết số - Các bạn đọc số   1. **Hoạt động ở nhà:**   **\* Mục tiêu**: Tạo điều kiện để phụ huynh kết nối việc học tập của học sinh ở trường và ở nhà, giúp cha mẹ hiểu thêm về con em.  \* **Phương pháp**:Tự học.  - Giáo viên yêu học sinh về chơi lại trò chơi “Đố bạn” với người thân trong gia đình. | - HS viết các số lớn nhất của 3 dãy số vào bảng con  - 1 HS đọc yêu cầu  - HS thảo luận nhóm 4  - Cá nhân HS làm bài, chia sẻ trong nhóm  - Các nhóm nối tiếp đọc các dãy số  - 1 HS đọc yêu cầu  - Thảo luận đôi bạn để thực hiện yêu cầu bài tập  - HS theo dõi, lắng nghe  - 1 HS đọc yêu cầu  - Thảo luận đôi bạn để thực hiện yêu cầu bài tập  - Cá nhân làm bài vào VBT, chia sẻ kết quả bài làm với bạn  - 1 HS đọc yêu cầu  - Thảo luận đôi bạn  - Cá nhân làm bài vào bảng con, chia sẻ kết quả với bạn  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập  - Trao đổi theo nhóm đôi bạn  - HS trình bày kết quả thảo luận  - Cả lớp thực hiện  - HS tự học |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**MÔN: TOÁN – LỚP 2**

**TUẦN: 25 BÀI : CÁC SỐ TỪ 111 ĐẾN 200 (TIẾT 1)**

**(Sách Chân trời sáng tạo – SGK trang 45)**

**I. MỤC TIÊU:**

1. Kiến thức kĩ năng:

- Nhận biết được các số từ 111 đến 200. Đếm, lập số, đọc, viết, cấu tạo thập phân của các số từ 111 đến 200. So sánh, xếp thứ tự các số, xác định vị trí các số (từ 111 đến 200) trên tia số.

2. Năng lực:

2.1. Năng lực đặc thù: Tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giao tiếp toán học.

2.2. Năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

3. Phẩm chất: Trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm.

4. Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC:**

- GV: 1 thẻ trăm, 10 thanh chục, 17 khối lập phương.

- HS: 1 thẻ trăm, 3 thanh chục và 5 khối lập phương, bảng con, SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **10’**  **15’**  **5’** | **1. Hoạt động 1: Khởi động:**  \* **Mục tiêu:** Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.  **\* Phương pháp:** Đàm thoại,  thực hành, thảo luận  **\* Hình thức:** Cá nhân, nhóm.  - GV tổ chức cho HS đếm số từ 100 đến 110.  - GV mời 1 số nhóm đếm trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  -> Giới thiệu bài học mới: Các số từ 111 đến 200 (T1)  2. Hoạt động 2: Đếm, lập số, đọc, viết số, phân tích cấu tạo thập phân của số  **\* Mục tiêu:** HS đếm, lập số, đọc, viết số, phân tích cấu tạo thập phân của số  **\* Phương pháp:** Trực quan, đàm thoại,  thực hành, thảo luận  **\* Hình thức:** Cá nhân, nhóm.  - GV yêu cầu HS (nhóm đôi) lấy 1 thẻ trăm và 17 khối lập phương.  - Đếm số khối lập phương từ một trăm, một trăm linh một……..một trăm mười bảy.  - HS nêu: Có một trăm mười bảy khối lập phương.  - HS xếp lại theo các trăm, chục, đơn vị và nêu: Có 1 trăm, 1 chục và 7 đơn vị, ta có số một trăm mười bảy.  - GV hướng dẫn HS viết số 117.  - HS đọc số: một trăm mười bảy.  **3. Hoạt động 3: Thực hành lập số, phân tích số**  **\* Mục tiêu:** HS nắm vững cách lập số, phân tích số  **\* Phương pháp:** Trực quan, thực hành  **\* Hình thức**: Cá nhân, nhóm.  + Bài 1: Dùng khối lập phương thể hiện số  - GV hướng dẫn HS thực hiện mẫu:  - Viết số 134 ra bảng con.  - Phân tích cấu tạo thập phân của số: 134 gồm 1 trăm, 3 chục và 4 đơn vị.  - HS lấy 1 thẻ trăm, 3 thẻ chục và 4 khối lập phương.  - Kiểm tra ĐDHT theo số ban đầu: 134.  - HS (nhóm đôi) tự thực hiện theo mẫu với số 159.  - Khi sửa bài, HS giải thích cách làm.  **4. Hoạt động 4: Củng cố**  **\* Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm lại các kiến thức trọng tâm mới học.  **\* Phương pháp:** Thực hành  **\* Hình thức***:* Trò chơi.  - Giáo viên cho học sinh chơi trò chơi: Ai  nhanh – Ai đúng  - GV nhận xét, tuyên dương.  \* Dặn dò HS về nhà tìm hiểu nội dung tiết 2. | **-** Đôi bạn đếm nối tiếp  - Thảo luận nhóm đôi  - Nhóm đôi cùng đếm số khối lập phương  - Đếm xong HS nêu  - Thực hành cá nhân  - Cá nhân HS viết số vào bảng con  - HS viết số vào bảng con  - Đôi bạn nói cho nhau nghe  - HS thực hành  - Nhóm đôi HS thực hành  - Cả lớp theo dõi  - Lớp trưởng điều khiển các bạn chơi trò chơi: Điền Đ – S vào ô trống |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**MÔN: TOÁN – LỚP 2**

**TUẦN: 25 BÀI : CÁC SỐ TỪ 111 ĐẾN 200 (TIẾT 2)**

**(Sách Chân trời sáng tạo – SGK trang 46)**

**I. MỤC TIÊU:**

1. Kiến thức kĩ năng:

- Nhận biết được các số từ 111 đến 200. Đếm, lập số, đọc, viết, cấu tạo thập phân của các số từ 111 đến 200. So sánh, xếp thứ tự các số, xác định vị trí các số (từ 111 đến 200) trên tia số.

2. Năng lực:

2.1. Năng lực đặc thù: Tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giao tiếp toán học.

2.2. Năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

3. Phẩm chất: Trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm.

4. Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC:**

- GV: 1 thẻ trăm, 10 thanh chục, 17 khối lập phương.

- HS: 1 thẻ trăm, 3 thanh chục và 5 khối lập phương, bảng con, SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **4’**  **25’**  **5’**  **1’** | **1. Hoạt động 1: Khởi động**  **\* Mục tiêu:** Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.  **\* Phương pháp**: Trò chơi  **\* Hình thức:** Cả lớp  - Giáo viên yêu cầu học sinh tìm số lớn nhất trong các số:  a) 114, 118, 110  b) 106, 117, 109  c) 111, 119, 114  - GV nhận xét chung.  **2. Hoạt động 2: Luyện tập**  **\*** **Mục tiêu:** HS : Nhận biết được các số từ 111 đến 200. Đếm, lập số, đọc, viết, cấu tạo thập phân của các số từ 111 đến 200.  So sánh, xếp thứ tự các số, xác định vị trí các số (từ 111 đến 200) trên tia số.  **\* Phương pháp :** Thực hành, đàm thoại, trò chơi, thảo luận  **\* Hình thức:** Cá nhân, nhóm.  + Bài 1: Làm theo mẫu  - GV giới thiệu bảng các số.  - GV hướng đẫn HS thực hiện mẫu.  \* Hàng đầu: 111  . Quan sát hình ảnh các khối lập phương:  Có 1 trăm khối lập phương, ta viết chữ số 1 ở cột trăm.  . Có 1 chục khối lập phương, ta viết chữ số 1 ở cột chục.  . Có 1 đơn vị (có 1 khối lập phương lẻ), ta viết chữ số 1 ở cột đơn vị.  + Viết số:  . Có 1 trăm, 1 chục và 1 đơn vị (GV vừa nói, vừa chi tay vào các chữ số ở các cột trăm, chục, đơn vị), ta viết số 111  + Đọc số: một trăm mười một.  - HS chỉ tay vào từng chữ số của số đã viêt (111) để nói giá trị của từng chữ số.  \* Hàng thứ hai: 121  - GV hướng dẫn HS tự thực hiện tương tự số 111.  \* Hàng thứ ba: 134  - GV đọc số, HS viết số ra bảng con  - HS nói giá trị mỗi chữ số của số 134.  - HS dùng ĐDHT thể hiện số 134.  - HS kiểm chửng với SGK.  - HS thực hiện các hàng còn lại.  Khi sửa bài, có thể yêu cầu HS: Đọc số, viết số.  + Bài 2: Số ?  - HS đọc yêu cầu  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu, nhận biết: thứ tự các số trên tia số, đọc số còn thiếu.  Sau khi sửa bài, GV hướng dẫn thêm cách đọc các số “đặc biệt”, như: 109; 115; 195;...; 191;... cho HS đọc xuôi - ngược dãy số vừa hoàn thành.  **3. Hoạt động 3: Củng cố**  **\* Mục tiêu:** Giúp HS củng cố lại cách đọc, viết số từ 101 đến 110.  **\* Phương pháp:** Trò chơi Đố bạn  \* **Hình thức** Cá nhân  - Lớp trưởng lên điều khiển các bạn theo yêu cầu:  + Lớp trưởng đọc số - Các bạn viết số  + Lớp trưởng viết số - Các bạn đọc số   1. **Hoạt động ở nhà:**   **\* Mục tiêu**: Tạo điều kiện để phụ huynh  kết nối việc học tập của học sinh ở trường và ở nhà, giúp cha mẹ hiểu thêm về con em.  \* **Phương pháp**:Tự học.  - Giáo viên yêu học sinh về chơi lại trò chơi “Đố bạn” với người thân trong gia đình. | - HS viết các số lớn nhất của 3 dãy số vào bảng con  - HS quan sát  - HS theo dõi  - HS quan sát và trả lời  - HS viết số 111 và bảng con  - Cá nhân HS đọc số  - Nhóm đôi HS nói cho nhau nghe  - HS thực hiện  - HS viết số vào bảng con  - HS trao đổi theo đôi bạn  - HS đọc nối tiếp  - 1 HS đọc yêu cầu  - Đôi bạn đọc kết quả cho nhau nghe  - Cả lớp thực hiện  - HS tự học |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**MÔN: TOÁN – LỚP 2**

**CHỦ ĐỀ: CÁC SỐ ĐẾN 1000**

**TUẦN 25 BÀI: CÁC SỐ CÓ BA CHỮ SỐ (TIẾT 1)**

**(Sách Chân trời sáng tạo – SGK trang 47 - 50)**

1. **MỤC TIÊU:**

1. Năng lực: Giúp HS

1.1. Năng lực đặc thù:

- Giao tiếp toán học: Nhận biết được các số có ba chữ số gồm số trăm, số chục, số đơn vị; số tròn chục, số tròn trăm; nhận biết và tìm được số liền trước, số liền sau.

- Tư duy và lập luận toán học: Biết lập số, đọc, viết, cấu tạo thập phân của các số có ba chữ số; xác định vị trí các số trên tia số.

- Mô hình hoá toán học: Ôn tập xếp hình.

1.2. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết

cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

1. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY – HỌC:**

1. **Giáo viên**:

- Sách Toán lớp 2; 2 thẻ trăm, 3 thanh chục và 10 khối lập phương, bộ xếp hình.

**2. Học sinh:**

- Sách học sinh, vở bài tập; bảng con; 3 thẻ trăm, 10 thanh chục và 20 khối lập phương, bảng số bài luyện tập 1, hình vẽ bài luyện tập 5 và bộ xếp hình.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động giáo viên** | | **Mong đợi của HS** |
| **5’** | **1. Hoạt động 1:** **Khởi động và kiểm tra bài cũ**  a. Mục tiêu: Tạo tâm thế để học sinh vào bài mới.  b. Phương pháp: Trò chơi  c. Hình thức: Cả lớp  d. Cách thực hiện: | | |
| GV tổ chức trò chơi: Đố bạn  - GV lần lượt đưa từng số 125, 137, 192.  GV nhận xét, khen ngợi. | - HS đọc số, nói cấu tạo từng số. | |
| **15’** | **2. Hoạt động 2: Giới thiệu số có ba chữ số**  a. Mục tiêu: Nhận biết được các số có ba chữ số gồm số trăm, số chục, số đơn vị; biết lập số, đọc, viết cấu tạo thập phân của các số có ba chữ số.  b. Phương pháp: Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm  c. Hình thức: Cá nhân - nhóm - lớp.  d. Cách thực hiện: | | |
| - GV cho HS ngồi theo nhóm 3.- GV yêu cầu HS đếm số khối lập phương từ 200.- Có tất cả bao nhiêu khối lập phương?- GV yêu cầu HS xếp lại theo các trăm, chục, đơn vị.- Số có 2 trăm, 1 chục và 4 đơn vị viết như thế nào?- Đọc lại số con vừa viết. 🡪 GV chốt: Các số có ba chữ số gồm số trăm, số chục và số đơn vị. | - HS ngồi theo nhóm ba, lấy 2 thẻ trăm và 14 khối lập phương.  **-** HS đếm số khối lập phương từ 200 (hai trăm, hai trăm linh một,..., hai trăm mười bốn).  - Hai trăm mười bốn khối lập phương.  •1 HS xếp lại và nói: “Có 2 trăm, 1 chục và 4 đơn vị.”  • 1 HS viết số vào bảng con: “214”.  • 1 HS đọc số: “Hai trăm mười bốn.”  - Viết là 214  - 3 HS đọc trước lớp: Hai trăm mười bốn.  - Lớp đọc đồng thanh. | |
| **10’** | **2. Hoạt động 3: Thực hành**  a. Mục tiêu: Thực hành lập số, đọc, viết cấu tạo thập phân của các số có ba chữ số.  b. Phương pháp: Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm  c. Hình thức: Cá nhân – lớp.  d. Cách thực hiện: | | |
| - GV hướng dẫn HS thực hiện mẫu:  • Viết số 358 ra bảng con.  • Phân tích cấu tạo thập phân của số.    • Lấy thẻ theo số 358    - GV kiểm tra ĐDHT, khen ngợi HS lấy đúng.  - Số gồm 3 trăm, 5 chục và 8 đơn vị đọc như thế nào?  - GV cho HS làm việc theo nhóm đôi, tự thực hiện theo mẫu với các số 275; 330; 404.  - GV theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn.  - Cho HS sửa bài trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS viết số.  - HS nêu: 358 gồm 3 trăm, 5 chục và 8 đơn vị.  - HS lấy 3 thẻ trăm, 5 thẻ chục và 8 khối lập phương.  - HS đọc cá nhân, đồng thanh: Ba trăm năm mươi tám.  - HS làm việc nhóm đôi theo các bước:  • Viết số.  • Phân tích cấu tạo thập phân của số.  • Lấy thẻ theo số.  - 3 nhóm sửa bài, giải thích cách làm, mời bạn nhận xét. |
| **5’** | **3. Hoạt động: Hoạt động tiếp nối (3-5 phút)**  a. Mục tiêu: Giúp học sinh nắm lại các kiến thức trọng tâm mới học.  b. Phương pháp:Ôn tập, trò chơi.  c. Hình thức: Cá nhân  d. Cách thực hiện: | | |
| - Giáo viên yêu cầu học sinh lấy thẻ A, B, C.  Câu 1: Số có 4 trăm và 7 đơn vị được viết là:  A. 47  B. 470  C. 407  Câu 2: Số 530 gồm có:   1. 5 trăm, 3 chục 2. 5 trăm, 0 chục, 3 đơn vị 3. 5 trăm, 3 đơn vị   - GV nhận xét, tuyên dương.  Dặn dò: Học sinh về nhà thực hành đếm số. Chuẩn bị: Tiết 2 | | - Học sinh lấy hoa, xoay chọn đáp án đúng.  C  A |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**MÔN: TOÁN – LỚP 2**

**CHỦ ĐỀ: CÁC SỐ ĐẾN 1000**

**TUẦN 25 BÀI: CÁC SỐ CÓ BA CHỮ SỐ (TIẾT 2)**

**(Sách Chân trời sáng tạo – SGK trang 47 - 50)**

1. **MỤC TIÊU:**

1. Năng lực: Giúp HS

1.1. Năng lực đặc thù:

- Giao tiếp toán học: Nhận biết được các số có ba chữ số gồm số trăm, số chục, số đơn vị; số tròn chục, số tròn trăm; nhận biết và tìm được số liền trước, số liền sau.

- Tư duy và lập luận toán học: Biết lập số, đọc, viết, cấu tạo thập phân của các số có ba chữ số; xác định vị trí các số trên tia số.

- Mô hình hoá toán học: Ôn tập xếp hình.

1.2. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết

cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

1. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY – HỌC:**

1. **Giáo viên**:

- Sách Toán lớp 2; 2 thẻ trăm, 3 thanh chục và 10 khối lập phương, bộ xếp hình.

**2. Học sinh:**

- Sách học sinh, vở bài tập; 3 thẻ trăm, 10 thanh chục và 20 khối lập phương, bảng số bài luyện tập 1, hình vẽ bài luyện tập 5 và bộ xếp hình.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động giáo viên** | **Mong đợi của HS** |
| **5’** | **1. Hoạt động 1:** **Khởi động**  a. Mục tiêu: Tạo tâm thế để học sinh vào bài mới.  b. Phương pháp: Trò chơi “ Bắt gấu – đếm số”  c. Hình thức: Cả lớp  d. Cách thực hiện: | |
| - GV phổ biến cách chơi: HS thảy gấu, bạn nào chộp được gấu bạn đó sẽ đứng lên đếm số. Bắt đầu là đếm số 100. Bạn đếm xong sẽ được quyền thảy gấu, bạn nào chộp được gấu sẽ đứng lên đếm tiếp số tiếp theo của bạn vừa đếm (101). Và tương tự cho đến khi nào có hiệu lệnh hết giờ của cô thì dừng cuộc chơi.  - Các con chơi có vui không?  - Các con học được gì qua trò chơi này?  - Để giúp các con nhận biết chính xác các số có 3 chữ số. Bây giờ chúng ta chuyển qua hoạt động 2 Luyện tập. | - HS bắt đầu chơi theo sự hướng dẫn của cô.  - Dạ vui.  - Qua trò chơi này giúp cho con có tinh thần đoàn kết, nhanh nhẹn, mạnh dạn và đặc biệt là đếm chính xác các số có 3 chữ số ạ. |
| **15’** | **2. Hoạt động 2: Luyện tập**  a. Mục tiêu: Nhận biết số tròn chục, số tròn trăm; tìm được số liền trước, số liền sau; biết đọc, viết các số có ba chữ số.  b. Phương pháp: Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm  c. Hình thức: Cá nhân – lớp.  d. Cách thực hiện: | |
| Bài 1: Số?- HS thảo luận nhóm 4.- GV treo bài tập 1 trên bảng.  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | 591 | 592 | 593 | ? | ? | 596 | 597 | ? | 599 | ? | | ? | 602 | ? | 604 | 605 | ? | ? | 608 | ? | 610 | | 611 | ? | 613 | ? | 615 | ? | 617 | ? | 619 | ? | | ? | 622 | ? | 624 | ? | 626 | ? | 628 | ? | 630 | | 631 | ? | ? | ? | 635 | ? | ? | ? | 639 | ? |  - HS thảo luận nhóm và điền những số còn thiếu vào ô trống.- GV phổ biến luật chơi: phát cho mỗi em 1 tấm bìa. Mỗi tấm bìa có ghi sẵn số để gắn vào ô trống trong bài. Khi nghe hiệu lệnh đếm của cô 1,2,3 thì các em lên bảng gắn các thẻ vào ô trống còn thiếu ở trên bảng. Khi nghe hiệu lệnh dừng thì các em không được thay đổi vị trí nữa.- Hết thời gian thảo luận HS lên bảng gắn.- GV hỏi những em ngồi dưới sao không lên bảng gắn? - GV tuyên dương HS gắn đúng vị trí.  - GV cho HS đọcnối tiếp.  - Đọc các số từ 591 đến 640.  - Đọc các số từ 640 đến 591.  - HS đọc các số có số chục là 0: 601; 602; 603; 604; 605; 606; 607; 608; 609.  - HS đọc các số tròn trăm, tròn chục: 600; 610; 620; 630; 640.  \* GV chốt:  - Đếm thêm 10 (có thể sử dụng trong đếm nhanh).  - HS đọc các số cách 10 đơn vị với chữ số hàng đơn vị lần lượt là 1,4,5.  - GV nhắc lại cách đọc các số đặc biệt (như: các số có số chục là 0; các số tận cùng là 1;4;5). | - HS đọc yêu cầu của bài.  - HS thảo luận trong vòng 2 phút.  - HS: vì số của em không có ở ô trống còn thiếu trong bài.  - Mỗi em đọc1 hàng số (10 số).  - Ví dụ: 601 đọc là sáu trăm linh một.  - Ví dụ: 591 đọc là năm trăm chín mươi mốt. |
| Bài 2: Số?- HS thảo luận nhóm đôi 1 phút.- Đếm thêm các số tròn trăm từ 100 đến 1000 và đếm thêm các số tròn chục, đếm thêm chục từ 410 đến 500.- HS bài làm vào vở.- Sửa bài: Thi tiếp sức 2 đội A và B( Mỗi đội chọn 6 em tham gia).- Tuyên dương đội làm đúng, nhanh nhất.- GV hỏi dưới lớp bao nhiêu bạn làm đúng? - HS đọc xuôi, ngượccác dãy số vừa hoàn thành và nói dãy số được xếp theo thứ tự nào. | - HS đọc yêu cầu của bài. a/ 100, 200, 300, …, …, 600, 700, …, 900, 1000.b/ 410, 420, 430, …, 450, 460, 470, …, 490, … - HS làm bài.  - HS dùng bút lông viết các số còn thiếu vào chiếc lá.  - HS dơ tay.  - HS đọc và nói dãy số được xếp theo thứ tự từ bé đến lớn. |
| Bài 3: Viết số.- Tám trăm mười một.- Sáu trăm hai mươi mốt.- Chín trăm linh năm.- Năm trăm ba mươi lăm.- Bảy trăm mười bốn. - GV đọc số.  - GV khuyến khích HS đọc số và nóiphân tích cấu tạo số. | - HS đọc yêu cầu của bài.  - HS viếtsố vào bảng con.  - HS đọc số và phân tích cấu tạo số. |
| **5’** | **3. Hoạt động: Hoạt động tiếp nối (3-5 phút)**  a. Mục tiêu: Giúp học sinh nắm lại các kiến thức trọng tâm mới học.  b. Phương pháp:Ôn tập, trò chơi.  c. Hình thức: Cá nhân  d. Cách thực hiện: | |
| - Giáo viên mời 1 em lên đố bạn.  - Bạn viết lên bảng số có 3 chữ số bất kì rồi mời các bạn dưới lớp trả lời.  - Tiếp theo bạn đọc số có 3 chữ số bất kì rồi mời bạn lên bảng viết số đó.  - Mời 1 bạn đọc các số tròn trăm từ 100 đến 900 và bạn khác đọc ngược lại.  - GV nhận xét- tuyên dương.  Dặn dò: Học sinh về nhà thực hành đếm số. Chuẩn bị: Tiết 3 | - Học sinh thực hiện.  - HS đọc số bạn vừa viết.  - HS viết số.  - 2 HS đọc. |